

Số: /QĐ-UBND

Hòa Bình, ngày tháng 5 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt quy trình nội bộ thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hòa Bình**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 65/2025/QH15 ngày 19/02/2025;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Thực hiện Quyết định số 956/QĐ-UBND ngày 26/4/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hòa Bình;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 494/TTr-SNNMT ngày 06/5/2025.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính 21 thủ tục hành chính (19 thủ tục cấp tỉnh, 02 thủ tục cấp huyện, 01 thủ tục cấp xã) lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hòa Bình.

*(Có phụ lục chi tiết kèm theo).*

**Điều 2.** Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và cơ quan có liên quan, căn cứ quy trình tại Quyết định này, xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính tại phần mềm của Hệ thống tin một cửa điện tử tỉnh theo quy định. Thời gian trước ngày 09/5/2025.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm TH&CB tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, NVK (Th.H,05b).

**CHỦ TỊCH**

**Bùi Đức Hình**



1	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc Bảo vệ thực vật. Mã TTHC: 1.004493.000.00.00.H28	10 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	08 ngày làm việc	01 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	
2	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật. Mã TTHC: 1.004363.000.00.00.H28	Trường hợp kết quả đánh giá đạt yêu cầu: 16 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	13 ngày làm việc	02 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	
		Trường hợp cơ sở chưa đủ điều kiện: 74 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	68 ngày làm việc	05 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	
3	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật. Mã TTHC: 1.004346.000.00.00.H28	Trường hợp kết quả đánh giá đạt yêu cầu: 16 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	13 ngày làm việc	02 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	
		Trường hợp cơ sở chưa đủ điều kiện: 74 ngày	0,5 ngày	68 ngày	05 ngày	0,5 ngày	
4	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các lô vật thể vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật. Mã TTHC: 1.003984.000.00.00.H28	24 giờ	01 giờ	21 giờ	01 giờ	01 giờ	
5	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón.	13 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	10 ngày làm việc	02 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	

	Mã TTHC: 1.007931.000.00.00.H28						
6	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón. Mã TTHC: 1.007932.000.00.00.H28	Trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón thay đổi về địa điểm buôn bán phân bón: 13 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	10 ngày làm việc	02 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	
		Trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận bị mất, hư hỏng; thay đổi nội dung thông tin tổ chức, cá nhân ghi trên giấy chứng nhận: 05 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	03 ngày làm việc	01 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	
7	Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón. Mã TTHC: 1.007933.000.00.00.H28	05 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	03 ngày làm việc	01 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	
*	<b>Lĩnh vực Trồng trọt</b>						
8	Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính. Mã TTHC : 1.008003.000.00.00.H28	Cấp Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng: Thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	0,5 ngày làm việc	22 ngày làm việc	02 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	
		Phục hồi Quyết định công nhận cây đầu	0,5 ngày làm việc	03 ngày làm việc	01 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	

		dòng, vườn cây đầu dòng: Thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản báo cáo cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng đáp ứng tiêu chuẩn quốc gia hoặc tiêu chuẩn cơ sở					
<b>B</b>	<b>Thủ tục hành chính cấp xã</b>						
<b>*</b>	<b>Lĩnh vực trồng trọt</b>						
1	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa. Mã TTHC: 1.008004.000.00.00.H28	05 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	03 ngày làm việc	1,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	

## B. QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG

Số TT	Tên thủ tục hành chính/Mã TTHC	Tổng số ngày	Trình tự thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông (ngày)					
			Trong đó					
			Cơ quan/ đơn vị chủ trì					Cơ quan/ đơn vị phối hợp (Nêu rõ tên cơ quan/đơn vị)
			Thời gian giải quyết	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp huyện (B1: Tiếp nhận hồ sơ)	Chi cục/Công chức phòng Nông nghiệp và Môi trường cấp huyện (B2: Thời gian giải quyết hồ sơ)	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường/ Trưởng phòng Nông nghiệp và Môi trường cấp huyện (B3: Ký duyệt hồ sơ, tờ trình)	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp huyện (B4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh)	
A.	TTHC cấp tỉnh							
*	Lĩnh vực Trồng trọt							

Số TT	Tên thủ tục hành chính/Mã TTHC	Tổng số ngày	Trình tự thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông (ngày)					
			Trong đó					
			Cơ quan/ đơn vị chủ trì					Cơ quan/ đơn vị phối hợp (Nêu rõ tên cơ quan/đơn vị)
			Thời gian giải quyết	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp huyện (B1: Tiếp nhận hồ sơ)	Chi cục/Công chức phòng Nông nghiệp và Môi trường cấp huyện (B2: Thời gian giải quyết hồ sơ)	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường/ Trưởng phòng Nông nghiệp và Môi trường cấp huyện (B3: Ký duyệt hồ sơ, tờ trình)	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp huyện (B4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh)	
1	Quyết định cho phép tổ chức, cá nhân khác sử dụng giống cây trồng được bảo hộ là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước. Mã TTHC: 1.012075.000.00.00.H28	Thẩm định hồ sơ và ban hành Quyết định cho phép khai thác, sử dụng giống cây trồng: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ.	05 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	03 ngày làm việc	01 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Ủy ban nhân dân tỉnh: 02 ngày làm việc
2	Giao quyền đăng ký đối với giống cây trồng là kết quả của nhiệm vụ	Ban hành Quyết định giao quyền	19 ngày	0,5 ngày	16 ngày	02 ngày	0,5 ngày	Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày



Số TT	Tên thủ tục hành chính/Mã TTHC	Tổng số ngày	Trình tự thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông (ngày)					
			Trong đó					
			Cơ quan/ đơn vị chủ trì					Cơ quan/ đơn vị phối hợp (Nêu rõ tên cơ quan/đơn vị)
			Thời gian giải quyết	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp huyện (B1: Tiếp nhận hồ sơ)	Chi cục/Công chức phòng Nông nghiệp và Môi trường cấp huyện (B2: Thời gian giải quyết hồ sơ)	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường/ Trưởng phòng Nông nghiệp và Môi trường cấp huyện (B3: Ký duyệt hồ sơ, tờ trình)	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp huyện (B4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh)	
	khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước. Mã TTHC: 1.012074.000.00.00.H28	đăng ký bảo hộ giống cây trồng: 24 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ.						
3	Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng. Mã TTHC: 1.012004.000.00.00.H28	15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ;	11 ngày	0,5 ngày	08 ngày	02 ngày	0,5 ngày	Ủy ban nhân dân tỉnh: 04 ngày

Số TT	Tên thủ tục hành chính/Mã TTHC	Tổng số ngày	Trình tự thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông (ngày)					
			Trong đó					
			Cơ quan/ đơn vị chủ trì					Cơ quan/ đơn vị phối hợp (Nêu rõ tên cơ quan/đơn vị)
			Thời gian giải quyết	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp huyện (B1: Tiếp nhận hồ sơ)	Chi cục/Công chức phòng Nông nghiệp và Môi trường cấp huyện (B2: Thời gian giải quyết hồ sơ)	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường/ Trưởng phòng Nông nghiệp và Môi trường cấp huyện (B3: Ký duyệt hồ sơ, tờ trình)	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp huyện (B4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh)	
		Bổ sung thêm 01 tháng đối với trường hợp hồ sơ cần sửa chữa thiếu sót hoặc có ý kiến phản đối	25 ngày	0,5 ngày	22 ngày	02 ngày	0,5 ngày	Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày
		05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Trường	03 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	01 ngày làm việc	01 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Ủy ban nhân dân tỉnh: 02 ngày

Số TT	Tên thủ tục hành chính/Mã TTHC	Tổng số ngày	Trình tự thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông (ngày)					
			Trong đó					
			Cơ quan/ đơn vị chủ trì					Cơ quan/ đơn vị phối hợp (Nêu rõ tên cơ quan/đơn vị)
			Thời gian giải quyết	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp huyện (B1: Tiếp nhận hồ sơ)	Chi cục/Công chức phòng Nông nghiệp và Môi trường cấp huyện (B2: Thời gian giải quyết hồ sơ)	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường/ Trưởng phòng Nông nghiệp và Môi trường cấp huyện (B3: Ký duyệt hồ sơ, tờ trình)	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp huyện (B4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh)	
		hợp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng bị lỗi do UBND tỉnh)						
4	Cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng.	01 tháng kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	25 ngày	0,5 ngày	21 ngày	03 ngày	0,5 ngày	Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày

Số TT	Tên thủ tục hành chính/Mã TTHC	Tổng số ngày	Trình tự thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông (ngày)					
			Trong đó					
			Cơ quan/ đơn vị chủ trì					Cơ quan/ đơn vị phối hợp (Nêu rõ tên cơ quan/đơn vị)
			Thời gian giải quyết	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp huyện (B1: Tiếp nhận hồ sơ)	Chi cục/Công chức phòng Nông nghiệp và Môi trường cấp huyện (B2: Thời gian giải quyết hồ sơ)	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường/ Trưởng phòng Nông nghiệp và Môi trường cấp huyện (B3: Ký duyệt hồ sơ, tờ trình)	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp huyện (B4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh)	
	Mã TTHC: 1.012003.000.00.00.H28	Bổ sung thêm 01 tháng đối với trường hợp hồ sơ cần sửa chữa thiếu sót hoặc có ý kiến phản đối	25 ngày	0,5 ngày	21 ngày	03 ngày	0,5 ngày	Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày
5	Cấp lại Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng. Mã TTHC: 1.012002.000.00.00.H28	- Trường hợp: 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	11 ngày	0,5 ngày	08 ngày	02 ngày	0,5 ngày	Ủy ban nhân dân tỉnh: 04 ngày

Số TT	Tên thủ tục hành chính/Mã TTHC	Tổng số ngày	Trình tự thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông (ngày)					
			Trong đó					
			Cơ quan/ đơn vị chủ trì					Cơ quan/ đơn vị phối hợp (Nêu rõ tên cơ quan/đơn vị)
			Thời gian giải quyết	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp huyện (B1: Tiếp nhận hồ sơ)	Chi cục/Công chức phòng Nông nghiệp và Môi trường cấp huyện (B2: Thời gian giải quyết hồ sơ)	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường/ Trưởng phòng Nông nghiệp và Môi trường cấp huyện (B3: Ký duyệt hồ sơ, tờ trình)	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp huyện (B4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh)	
		Bổ sung thêm 01 tháng đối với trường hợp hồ sơ cần sửa chữa thiếu sót hoặc có ý kiến phản đối	25 ngày	0,5 ngày	21 ngày	03 ngày	0,5 ngày	Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày
		05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. (Trường	03 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	01 ngày làm việc	01 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Ủy ban nhân dân tỉnh: 02 ngày làm việc

Số TT	Tên thủ tục hành chính/Mã TTHC	Tổng số ngày	Trình tự thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông (ngày)					
			Trong đó					
			Cơ quan/ đơn vị chủ trì					Cơ quan/ đơn vị phối hợp (Nêu rõ tên cơ quan/đơn vị)
			Thời gian giải quyết	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp huyện (B1: Tiếp nhận hồ sơ)	Chi cục/Công chức phòng Nông nghiệp và Môi trường cấp huyện (B2: Thời gian giải quyết hồ sơ)	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường/ Trưởng phòng Nông nghiệp và Môi trường cấp huyện (B3: Ký duyệt hồ sơ, tờ trình)	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp huyện (B4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh)	
		hợp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng bị lỗi do Ủy ban nhân dân tỉnh gây ra).						
6	Cấp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng.	01 tháng kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	25 ngày	0,5 ngày	21 ngày	03 ngày	0,5 ngày	Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày

Số TT	Tên thủ tục hành chính/Mã TTHC	Tổng số ngày	Trình tự thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông (ngày)					
			Trong đó					
			Cơ quan/ đơn vị chủ trì					Cơ quan/ đơn vị phối hợp (Nêu rõ tên cơ quan/đơn vị)
			Thời gian giải quyết	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp huyện (B1: Tiếp nhận hồ sơ)	Chi cục/Công chức phòng Nông nghiệp và Môi trường cấp huyện (B2: Thời gian giải quyết hồ sơ)	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường/ Trưởng phòng Nông nghiệp và Môi trường cấp huyện (B3: Ký duyệt hồ sơ, tờ trình)	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp huyện (B4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh)	
	Mã TTHC : 1.012001.000.00.00.H28	Bổ sung thêm 01 tháng đối với trường hợp hồ sơ cần sửa chữa thiếu sót hoặc có ý kiến phản đối	25 ngày	0,5 ngày	21 ngày	03 ngày	0,5 ngày	Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày
7	Thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân.	Kể từ ngày nhận được yêu cầu thu hồi đến khi tổ chức được cấp	45 ngày	0,5 ngày	39 ngày	05 ngày	0,5 ngày	Ủy ban nhân dân tỉnh: 15 ngày

Số TT	Tên thủ tục hành chính/Mã TTHC	Tổng số ngày	Trình tự thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông (ngày)					
			Trong đó					
			Cơ quan/ đơn vị chủ trì					Cơ quan/ đơn vị phối hợp (Nêu rõ tên cơ quan/đơn vị)
			Thời gian giải quyết	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp huyện (B1: Tiếp nhận hồ sơ)	Chi cục/Công chức phòng Nông nghiệp và Môi trường cấp huyện (B2: Thời gian giải quyết hồ sơ)	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường/ Trưởng phòng Nông nghiệp và Môi trường cấp huyện (B3: Ký duyệt hồ sơ, tờ trình)	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp huyện (B4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh)	
	Mã TTHC: 1.012000.000.00.00.H28	Giấy chứng nhận có ý kiến: 02 tháng.						
8	Thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân. Mã TTHC: 1.011999.000.00.00.H28	Kể từ ngày nhận được yêu cầu thu hồi đến khi người được cấp Thẻ có ý kiến: 02 tháng.	45 ngày	0,5 ngày	39 ngày	05 ngày	0,5 ngày	Ủy ban nhân dân tỉnh: 15 ngày
9	Nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc	12 ngày (Văn bản thông báo	07 ngày	0,5 ngày	05 ngày (Cơ quan chuyên	01 ngày	0,5 ngày	Sở Tài chính: 05 ngày. (Người được



Số TT	Tên thủ tục hành chính/Mã TTHC	Tổng số ngày	Trình tự thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông (ngày)					
			Trong đó					
			Cơ quan/ đơn vị chủ trì					Cơ quan/ đơn vị phối hợp (Nêu rõ tên cơ quan/đơn vị)
			Thời gian giải quyết	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp huyện (B1: Tiếp nhận hồ sơ)	Chi cục/Công chức phòng Nông nghiệp và Môi trường cấp huyện (B2: Thời gian giải quyết hồ sơ)	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường/ Trưởng phòng Nông nghiệp và Môi trường cấp huyện (B3: Ký duyệt hồ sơ, tờ trình)	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp huyện (B4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh)	
	tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn 2 huyện trở lên. Mã TTHC: 1.012848.H28	của cơ quan có thẩm quyền xác định số tiền phải nộp gửi người được nhà nước giao đất, cho thuê đất).			môn thuộc Sở NN&MT)			<i>giao đất, cho thuê đất thực hiện nộp tiền tại cơ quan Kho bạc NN: 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan tài chính. Sau 30 ngày kể từ ngày có văn bản thông báo của cơ quan tài</i>

Số TT	Tên thủ tục hành chính/Mã TTHC	Tổng số ngày	Trình tự thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông (ngày)					
			Trong đó					
			Cơ quan/ đơn vị chủ trì					Cơ quan/ đơn vị phối hợp (Nêu rõ tên cơ quan/đơn vị)
			Thời gian giải quyết	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp huyện (B1: Tiếp nhận hồ sơ)	Chi cục/Công chức phòng Nông nghiệp và Môi trường cấp huyện (B2: Thời gian giải quyết hồ sơ)	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường/ Trưởng phòng Nông nghiệp và Môi trường cấp huyện (B3: Ký duyệt hồ sơ, tờ trình)	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp huyện (B4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh)	
								chính; người được nhà nước giao đất, cho thuê đất chưa nộp hoặc nộp chưa đủ số tiền để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa thì

Số TT	Tên thủ tục hành chính/Mã TTHC	Tổng số ngày	Trình tự thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông (ngày)					
			Trong đó					
			Cơ quan/ đơn vị chủ trì					Cơ quan/ đơn vị phối hợp (Nêu rõ tên cơ quan/đơn vị)
			Thời gian giải quyết	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp huyện (B1: Tiếp nhận hồ sơ)	Chi cục/Công chức phòng Nông nghiệp và Môi trường cấp huyện (B2: Thời gian giải quyết hồ sơ)	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường/ Trưởng phòng Nông nghiệp và Môi trường cấp huyện (B3: Ký duyệt hồ sơ, tờ trình)	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp huyện (B4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh)	
								<i>phải nộp thêm nộp chậm nộp theo mức quy định).</i>
10	Thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn 2 huyện trở lên. Mã TTHC: 1.012847.H28	20 ngày	15 ngày	0,5 ngày	12 ngày (Cơ quan chuyên môn thuộc Sở NN&MT)	02 ngày	0,5 ngày	Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày
<b>B.</b>	<b>Thủ tục hành chính cấp huyện</b>							
	<b>Lĩnh vực Trồng trọt</b>							

Số TT	Tên thủ tục hành chính/Mã TTHC	Tổng số ngày	Trình tự thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông (ngày)					
			Trong đó					
			Cơ quan/ đơn vị chủ trì					Cơ quan/ đơn vị phối hợp (Nêu rõ tên cơ quan/đơn vị)
			Thời gian giải quyết	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp huyện (B1: Tiếp nhận hồ sơ)	Chi cục/Công chức phòng Nông nghiệp và Môi trường cấp huyện (B2: Thời gian giải quyết hồ sơ)	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường/ Trưởng phòng Nông nghiệp và Môi trường cấp huyện (B3: Ký duyệt hồ sơ, tờ trình)	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp huyện (B4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh)	
1	Thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn huyện. Mã TTHC: 1.012849.H28	20 ngày	15 ngày	0,5 ngày	12 ngày (CC Cơ quan chuyên môn UBND cấp huyện)	02 ngày (Lãnh đạo Cơ quan chuyên môn UBND cấp huyện)	0,5 ngày	Ủy ban nhân dân cấp huyện: 05 ngày
2	Nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn huyện.	12 ngày (Văn bản thông báo của cơ quan có thẩm quyền xác định số tiền phải nộp gửi người)	07 ngày	0,5 ngày	05 ngày (CC Cơ quan chuyên môn UBND cấp huyện)	01 ngày (Lãnh đạo Cơ quan chuyên môn UBND cấp huyện)	0,5 ngày	Cơ quan Tài chính cấp huyện: 05 ngày. (Người được giao đất, cho thuê đất thực hiện nộp tiền tại cơ quan Kho

Số TT	Tên thủ tục hành chính/Mã TTHC	Tổng số ngày	Trình tự thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông (ngày)					
			Trong đó					
			Cơ quan/ đơn vị chủ trì					Cơ quan/ đơn vị phối hợp (Nêu rõ tên cơ quan/đơn vị)
			Thời gian giải quyết	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp huyện (B1: Tiếp nhận hồ sơ)	Chi cục/Công chức phòng Nông nghiệp và Môi trường cấp huyện (B2: Thời gian giải quyết hồ sơ)	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường/ Trưởng phòng Nông nghiệp và Môi trường cấp huyện (B3: Ký duyệt hồ sơ, tờ trình)	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp huyện (B4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh)	
	Mã TTHC - 1.012850.H28	được nhà nước giao đất, cho thuê đất).						bạc NN: 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan tài chính. Sau 30 ngày kể từ ngày có văn bản thông báo của cơ quan tài chính; người được nhà nước giao đất, cho thuê

Số TT	Tên thủ tục hành chính/Mã TTHC	Tổng số ngày	Trình tự thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông (ngày)					
			Trong đó					
			Cơ quan/ đơn vị chủ trì					Cơ quan/ đơn vị phối hợp (Nêu rõ tên cơ quan/đơn vị)
			Thời gian giải quyết	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp huyện (B1: Tiếp nhận hồ sơ)	Chi cục/Công chức phòng Nông nghiệp và Môi trường cấp huyện (B2: Thời gian giải quyết hồ sơ)	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường/ Trưởng phòng Nông nghiệp và Môi trường cấp huyện (B3: Ký duyệt hồ sơ, tờ trình)	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp huyện (B4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh)	
								đất chưa nộp hoặc nộp chưa đủ số tiền để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa thì phải nộp thêm tiền chậm nộp

[illegible]